TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/TCDS-ST
Ngày: 25-7- 2018
"*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đình Huận
2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-TCDS, ngày 14 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội VN

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th –Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH VN.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng Ph –Phó Giám đốc Phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình. (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015.

2. Bị đơn: ông Phạm Văn C; sinh năm 1959

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Kinh T, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.

Người làm chứng:

Bà Cao Thị Ng; Địa chỉ: thôn Kinh T, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hồng Ph có mặt, ông Phạm Văn C và bà Cao Thị Ng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN trình bày: Ngày 10/7/2013, ông Phạm Văn C đã vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Tr số tiền 30.000.000 đồng theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo, lãi suất 0,845%/tháng, theo khế ước nhận nợ số 6000003000013819, thời hạn trả nợ vào ngày 10/7/2016.

Ngày 20/6/2016 ông Cậy đề nghị gia hạn nợ lần thứ nhất và được Ngân hàng phê duyệt gia hạn nợ thời hạn từ ngày 10/7/2016 đến 10/7/2017; ngày 09/7/2017 ông C đề nghị gia hạn nợ lần thứ hai và được Ngân hàng phê duyệt gia hạn nợ từ ngày 10/7/2017 đến 10/01/2018 là ngày trả nợ cuối cùng. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, ông C không thực hiện nghĩa vụ nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 17/01/2018.

Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, đại diện Ngân hàng CSXH Việt N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 35.129.329 đồng, trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2018) là 5.129.329 đồng (trong đó: lãi trong hạn 4.672.503 đồng và lãi quá hạn 456.826 đồng) và yêu cầu ông C phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Tại bản tự khai ngày 03/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn C trình bày: Vào ngày 10/7/2013, bà Cao Thị Ng có nhờ ông đứng tên để vay vốn tại Ngân hàng CSXH huyện Quảng Tr với số tiền 30.000.000 đồng, theo chương trình cho vay hộ Cận nghèo, lãi suất 0,845%/tháng. Do quá tin tưởng bà Ng nên ông đã ký hồ sơ vay vốn và ký vào "Phiếu chi" nhận tiền từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Tr rồi đem tiền cho bà Ng. Hiện nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả toàn bộ số nợ, ông không có ý kiến gì, nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Tòa án buộc bà Ng trả tiền cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã chấp hành pháp luật, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Văn C và bà Cao Thị Ng mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông C và bà Ng là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Văn C phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH VN số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 35.129.329 đồng, trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng và nợ lãi là 5.129.329 đồng; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: bị đơn ông Phạm Văn C có nơi cư trú tại xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Quảng Tr thuộc Ngân hàng CSXH VN với ông Phạm Văn C đã ký kết hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích sinh hoạt, tiêu dùng, do ông C vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện ông C tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng ông Phạm Văn C và bà Cao Thị Ng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào các Điều 227 và 229 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn C và người làm chứng bà Cao Thị Ng.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Tr với ông Phạm Văn C đã giao kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 10/7/2013, số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,845%/tháng, theo khế ước nhận nợ số 6000003000013819, thời hạn trả nợ vào ngày 10/7/2016. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông C như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dụng và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Phạm Văn C chỉ mới thanh toán được một khoản tiền lãi, chưa thanh toán tiền gốc cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Xét đề nghị của ông Phạm Văn C yêu cầu Tòa án buộc bà Cao Thị Ng trả nợ cho Ngân hàng, vì sau khi nhận tiền từ Ngân hàng, ông C đã đưa cho bà Cao Thị Ng số tiền 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Tr với ông Phạm Văn C đã giao kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng hợp pháp nên phát sinh hiệu lực thi hành. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay và ông C cũng đã thừa nhận trực tiếp ký nhận tại "phiếu chi", nhận tiền từ Ngân hàng cũng như ký hồ sơ đề nghị vay vốn và giấy gia hạn nợ. Đồng thời, theo địa chỉ mà ông C cung cấp, Tòa án đã tống đạt, triệu tập nhiều lần đối với bà Ng nhưng bà Ng không có mặt tại Tòa án. Kết quả xác minh tại địa phương, hiện tại bà Cao Thị Ng đã rời đi khỏi địa phương, không rõ tin tức, địa chỉ. Tòa án yêu cầu ông C cung cấp địa chỉ mới của bà Ng nhưng ông C không cung cấp được và cũng không biết được hiện tại bà Ng đang làm gì và ở đâu. Do đó, việc ông C cho rằng đã đưa số tiền 30.000.000 đồng cho bà Ng nên yêu cầu bà Ng trả nợ cho Ngân hàng, HĐXX không có cơ sở chấp nhận. Trong trường hợp ông Cậy có vay tiền từ Ngân hàng rồi cho bà Ng vay lại thì ông C có quyền khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bằng một vụ án khác theo quy định, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH VN, buộc ông Phạm Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ 35.129.329 đồng, trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2018) là 5.129.329 đồng (trong đó: lãi trong hạn 4.672.503 đồng và lãi quá hạn 456.826 đồng).

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2018), ông Phạm Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn Cậy phải chịu toàn bộ tiền án phí vụ án đê sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH VN về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Phạm Văn C.

Buộc ông Phạm Văn C phải trả cho Ngân hàng CSXH VN số tiền 35.129.329 đồng, trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2018) là 5.129.329 đồng (trong đó: lãi trong hạn 4.672.503 đồng và lãi quá hạn 456.826 đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2018), ông Phạm Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay" **.**

2. Về án phí: ông Phạm Văn C phải chịu 1.756.466 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(25/7/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.